

Bản án số: 778/2025/HS-PT

Ngày: 22/8/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Hiếu

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quang Chiền  
Ông Nguyễn Văn Chương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22/08/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 553/2025/TLPT-HS ngày 18/6/2025 do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2025/HS-ST ngày 07/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 584/2025/QĐXXPT-HS ngày 18/07/2025 đối với:

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996; Đăng ký thường trú: số A, ngõ A T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường T, thành phố Hà Nội); Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Lưu Thị M; Chồng là Nguyễn Trung T1 (Đã ly hôn); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1979; Trú tại: Số F Xóm C, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; Trú tại: Số F Xóm C, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Trần Ngọc L:* Luật sư Bùi Thúy H1 – Công ty L1 - Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị D:* Luật sư Phạm Anh T2 – Công ty L1 - Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/08/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H nhận được nguồn tin tố giác tội phạm của anh Trần Ngọc L trình báo việc bị Nguyễn Thị H đánh gây thương tích tại Kiot 83 chợ đầu mối phía nam, Hoàng Văn T3, H, Hà Nội. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định:

Khoảng 7 giờ, ngày 13/08/2024 khi anh L đang bán hàng nằm cùng chị Nguyễn Thị D tại Kiot 83 chợ đầu mối phía nam, phường H, quận H, thành phố Hà Nội thì bà Lưu Thị M (Là mẹ của Nguyễn Thị H) bán hàng rau ở sạp bên trái kiot của anh L nói anh L đứng lần chỗ. Lúc này giữa anh L và bà M có lời qua tiếng lại, anh L đã dùng chân đá rổ rau thiên lý của bà M đang để lần sang kiot của anh L về phía sạp của M. Sau đó giữa anh L, chị D và bà M, chị Nguyễn Thị H2 (Sinh năm 1994, là con dâu bà M) xảy ra cãi vã. Quá trình cãi vã, chị H2 đã gọi điện cho Nguyễn Thị H (là con gái bà M) cùng đến. Khoảng 7 giờ 15 phút cùng ngày, H đến nơi thấy anh L, chị D đang cãi vã với bà M, chị H2. Lúc này H đã cầm 01 chân cắm ô dạng tuýp sắt cạnh kiot bán hàng rồi vụt nhiều cái trúng vào vùng tay, vai của chị D. Anh L vào can ngăn cũng bị H vụt 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái gây chảy máu. Sau đó, anh L và chị D được người dân đưa vào bệnh viện sơ cứu.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gậy bằng kim loại dài khoảng 70cm, một đầu có hàn ống kim loại dài khoảng 05 cm.

*Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1312/KLTTCT-TTPY ngày 12/09/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y kết luận: “...1.1 Vết thương vùng đỉnh lệch trái: 02%; 1.2 Chấn động não điều trị ổn định: 03%... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Ngọc L tại thời điểm giám định là 05%... Thương tích của anh Trần Ngọc L do vật tày, tày có cạnh gây nên.”*

*Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1362/KLTTCT-TTPY ngày 08/10/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y kết luận: “...Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị D tại thời điểm giám định là: Không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích của chị Nguyễn Thị D do vật tày gây ra.”*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2025/HS-ST ngày 07/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (S) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Ngọc L 38.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị D 18.000.000 đồng.

Ngày 07/5/2025, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị tuyên hủy bản án sơ thẩm vì lý do xét xử oan sai, bị cáo không có tội.

Ngày 14/5/2025, bị hại anh Trần Ngọc L kháng cáo đề nghị tăng hình phạt với lý do bị cáo không ăn năn hối cải, phạm tội có tính chất côn đồ và yêu cầu bị cáo bồi thường 71.000.000 đồng.

Ngày 14/5/2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D kháng cáo đề nghị bồi thường 50.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình thức.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại Trần Ngọc L và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2025/HS-ST ngày 07/05/2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 22/8/2025. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Bị cáo Nguyễn Thị H thay đổi nội dung kháng cáo: Bị cáo công nhận bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã tự nguyện bồi thường trước 12.000.000 đồng cho anh Trần Ngọc L và 5.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị D. Bị cáo hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, hiện đang phải nuôi 04 con, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

- Bị hại Trần Ngọc L có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại anh Trần Ngọc L – Luật sư Bùi Thúy H1 đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị D - Luật sư Phạm Anh T2 đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho chị D các chi phí thực tế và tiền mất thu nhập tổng số tiền 50.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

## **[2] Về tội danh:**

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận thương tích của anh Trần Ngọc L là do bị cáo dùng cán ô bằng sắt gây ra và có dùng cán ô bằng sắt khua vào người chị Nguyễn Thị D. Nhưng bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là tự vệ, bị cáo không phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo kêu oan. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo công nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, của người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 03/08/2024 tại Kiot 83 chợ đầu mối phía nam, phường H, quận H, thành phố Hà Nội, xuất phát từ mâu thuẫn lời qua tiếng lại giữa anh Trần Ngọc L và bà Lưu Thị M (Là mẹ bị cáo Nguyễn Thị H), nên bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi dùng 01 chân cắm ô dạng tuýp sắt bằng kim loại dài khoảng 70 cm, một đầu có hàn ống kim loại dài khoảng 05 cm vọt 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái của anh Trần Ngọc L gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe là 05%.

Hành vi của bị cáo dùng 01 chân cắm ô bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh anh Trần Ngọc L gây thương tích 05% đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2025/HS-ST ngày 07/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

## **[3] Về hình phạt và xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:**

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; Sau khi xem xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, quan điểm của bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thể hiện thái độ ăn năn hối cải và chưa bồi thường dân sự. Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” theo điểm i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, không kêu oan và xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo xuất trình tài liệu về việc tự nguyện bồi thường trước 17.000.000 đồng cho bị hại Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị D; Xét

hoàn cảnh bị cáo hiện là lao động chính, đã ly hôn chồng, là mẹ đơn thân đang nuôi 04 con sinh năm 2013, 2017, 2022, 2024; con nhỏ nhất sinh năm 2024 (Con dưới 36 tháng tuổi). Mặt khác, xét thấy nguyên nhân dẫn đến xô xát có một phần lỗi của bị hại anh Trần Ngọc L đã vào mạt đựng hoa thiên lý của bà Lưu Thị M là mẹ của bị cáo Nguyễn Thị Hoài . Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt tù, quyết định giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

#### **[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:**

Bản án hình sự sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Ngọc L số tiền 38.000.000 đồng gồm các khoản: Cấp cứu bệnh viện V: 4.000.000 đồng; Nằm viện tại bệnh viện N: 5.000.000 đồng; Mua thuốc theo đơn bác sỹ: 3.000.000 đồng; Chụp X quang và giám định: 6.000.000 đồng; Thu nhập giảm sút 15 ngày: 10.000.000 đồng; Tồn thất tinh thần, phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng.

Buộc bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D số tiền 18.000.000 đồng gồm các khoản: Cấp cứu bệnh viện V: 4.000.000 đồng; Chụp X quang tại trung tâm giám định pháp y: 6.000.000 đồng; Nằm viện Bệnh viện N: 3.000.000 đồng; Thu nhập giảm sút: 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Ngọc L số tiền 38.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 18.000.000 đồng là phù hợp, có căn cứ pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của anh Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị D.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H xuất trình Biên lai thu tiền số 0001717 ngày 21/8/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội: Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 17.000.000 đồng gồm: Bồi thường cho anh Trần Ngọc L 12.000.000 đồng; Bồi thường cho chị Nguyễn Thị D 5.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị H còn phải bồi thường tiếp cho anh Trần Ngọc L số tiền 26.000.000 đồng; Bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 13.000.000 đồng.

#### **[5] Về án phí phúc thẩm:**

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

**[6] Về hiệu lực thi hành bản án:** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**[1] Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị H**, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2025/HS-ST ngày 07/05/2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù**, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 22/8/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Áp dụng các Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 591 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho anh Trần Ngọc L số tiền 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**[3] Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

**[4] Về hiệu lực thi hành bản án:** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa phúc thẩm-TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3- Hà Nội;
- TAND khu vực 3- Hà Nội;
- THADS khu vực 3- Hà Nội;
- UBND P.Tương Mai- Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Luật sư;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Hiếu**